

Số: 34/2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 34/2011/TTLT-BTTTT-BNG ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc phối hợp thi hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 26/TTr-STTTT ngày 09/7/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để giám sát);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng công báo);
- P. TH, NC, KT, VHXX, ĐTXD;
- Lưu: P.HCTC, STTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Vương Bình Thạnh

QUY CHẾ

**Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang; quy định trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại là thông tin quảng bá hình ảnh quốc gia, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam và của tỉnh An Giang; thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của tỉnh An Giang ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh An Giang.

Điều 3. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Hoạt động thông tin đối ngoại là hoạt động đưa thông tin đến với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến với đến mọi tổ chức và cá nhân trong nước.

2. Đối tượng của công tác thông tin đối ngoại: Bao gồm cả đối tượng trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.

3. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại:

a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những thành tựu của tỉnh nhà trong công cuộc đổi mới giữa bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn; thông tin về tình hình quốc tế, đặc biệt là các nước giáp biên giới, quan hệ đối ngoại của tỉnh, đồng thời thông tin quốc tế đến nhân dân trong tỉnh.

b) Giới thiệu, quảng bá hình ảnh trên địa bàn tỉnh An Giang ổn định, năng động và phát triển trong xu thế hội nhập quốc tế; những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh An Giang. Quảng bá lợi thế, tiềm năng phát triển và hợp tác của tỉnh An Giang đến cộng đồng quốc tế, đặc biệt là các nước có quan hệ hợp tác truyền thống nhằm thu hút đầu tư nước ngoài, xúc tiến thương mại, du lịch, phát triển giao thương và hợp tác quốc tế.

c) Kết hợp giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, nhằm tăng cường tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc, nhất là liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh An Giang một cách kịp thời và hiệu quả.

d) Tuyên truyền các hoạt động đối ngoại, mở rộng quan hệ và hợp tác quốc tế, đặc biệt là quan hệ đối ngoại, hợp tác giữa An Giang với các tỉnh giáp biên giới Campuchia.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, địa phương, các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật, góp phần thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, địa phương trong tỉnh trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân mà nòng cốt là các đơn vị chuyên trách công tác thông tin đối ngoại trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại; đồng thời, phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

4. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, song có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa đối ngoại; giữa ngoại giao nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích của tỉnh An Giang nói riêng và quốc gia nói chung; nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại.
3. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại ở trong và ngoài tỉnh; xây dựng, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại.
4. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.
5. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.
6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.
7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về thông tin đối ngoại. Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các văn bản về thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị; sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; tổng hợp kinh phí thông tin đối ngoại hàng năm. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia trong các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn của tỉnh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động ban hành theo thẩm quyền các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

4. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng nội dung thông tin đối ngoại, tuyên truyền về biển, đảo, phân giới, cắm mốc cho các cơ quan báo chí trong tỉnh; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

5. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan liên quan và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới giai đoạn 2012-2020.

6. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến địa phương và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống, phản tuyên truyền trước những thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn do Bộ Thông tin truyền thông hoặc Bộ Ngoại giao tổ chức về thông tin đối ngoại.

8. Phối hợp với Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời UBND tỉnh những xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc, không đúng sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, lợi ích... của tỉnh, của quốc gia, dân tộc Việt Nam để có biện pháp xử lý.

9. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Báo điện tử An Giang và xây dựng Cổng thông tin điện tử An Giang (An Giang Portal) trở thành mạng thông tin chủ yếu của tỉnh ra nước ngoài, nội dung thông tin phải được tăng cường về thời lượng, hình thức thông tin đa dạng phong phú và hấp dẫn, nội dung thông tin phải bám sát các yêu cầu về nội dung của Quy chế.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh An Giang ở nước ngoài; theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài phản ánh về An Giang phục vụ thông tin đối ngoại; thông tin phản bác đối với các

thông tin sai sự thật, xuyên tạc, phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; thông tin các hoạt động của người Việt Nam ở nước ngoài, phối hợp các hoạt động thông tin đối ngoại với công tác người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và các lĩnh vực khác cho người nước ngoài. Phối hợp định hướng các cơ quan báo chí trong tỉnh thông tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và ở nước ngoài; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo UBND tỉnh. Cung cấp thông tin về công tác phân giới, cắm mốc trên đất liền, công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang; xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Duy trì và nâng chất Cổng thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ với những ngôn ngữ phù hợp (tiếng Việt, Anh, Pháp, Khmer) để cung cấp những thông tin đối ngoại nhanh chóng, kịp thời.

6. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại với hoạt động ngoại giao văn hóa, thể dục thể thao và du lịch.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh An Giang.

2. Phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin đối ngoại của tỉnh phù hợp với từng quốc gia và vùng lãnh thổ.

3. Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Thực hiện chế độ báo cáo và cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng nhiều ngôn ngữ (Tiếng Việt, Anh, Pháp, Trung...).

2. Hàng tháng cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh trang chuyên mục thông tin đối ngoại về: Tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nguồn vốn ODA, NGO.

3. Thông tin thường xuyên trên Cổng Thông tin điện tử của ngành về chương trình, kế hoạch hợp tác, làm việc xúc tiến hợp tác đầu tư với các vùng, lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ... với tỉnh An Giang về phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế, chính sách đầu tư, kinh doanh của tỉnh An Giang; những thành tựu của tỉnh, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, chú trọng thông tin cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào Việt Nam.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thương mại và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, cơ chế chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh An Giang làm cơ sở tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh An Giang.

2. Chủ trì tăng cường cải tiến về số lượng và chất lượng các dự án kêu gọi đầu tư tại các hội nghị, diễn đàn xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch.

3. Hàng tháng cung cấp thông tin cho Cổng Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và thường xuyên đăng tải thông tin lên Cổng Cổng Thông tin điện tử của ngành.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực ngành phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu chức năng được giao theo quy định làm tài liệu tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Hàng tháng cung cấp thông tin cho Cổng Cổng Thông tin điện tử của tỉnh về hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ hướng dẫn và theo dõi việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu giúp UBND tỉnh nắm bắt

thông tin, quản lý các đoàn vào hoạt động trong tỉnh An Giang và các đoàn công tác của tỉnh An Giang ra nước ngoài.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong tỉnh; tăng cường mối quan hệ hữu nghị với lực lượng Công an 2 tỉnh TàKeo, Kandal của nước bạn Campuchia thực hiện thông tin và cung cấp thông tin 2 chiều góp phần đảm bảo an ninh văn hóa tư tưởng, thông tin đối ngoại.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới giai đoạn 2012-2020.

2. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, xử lý kịp thời những xuất bản phẩm, các ấn phẩm văn hoá xấu xuất, nhập qua biên giới có ảnh hưởng đến an ninh Quốc gia và thông tin đối ngoại.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đảm bảo công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan có liên quan xây dựng định mức kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại; đôn đốc các đơn vị sử dụng kinh phí thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Quy chế này.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí theo quy định, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp, xây dựng thành kế hoạch thông tin đối ngoại của tỉnh. Thời hạn, gửi kế hoạch và dự toán kinh phí trước ngày 01 tháng 6 hàng năm.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế này để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh An Giang.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao Phòng Văn hóa – Thông tin tham mưu, giúp UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

6. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh đất và người An Giang; giá trị truyền thống, văn hóa, lịch sử; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh.

2. Tăng cường tuyên truyền về biển, đảo, công tác phân giới, cắm mốc trên đất liền, công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới.

Điều 19. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Hàng tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin ít nhất một lần cho Cổng Thông tin điện tử của tỉnh An Giang.

2. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý định kỳ hàng năm chậm nhất vào ngày 20 tháng 11 hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 21. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện với các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Vương Bình Thạnh